TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TD** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 58/2018/HS-ST
Ngày 25 tháng 9 năm 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TD, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Dung.
Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Lăng Văn Tiến;
- Ông Nguyễn Văn Hùng.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Thảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện TD.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD tham gia phiên toà: Bà Đoàn Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2018/HS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 57/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2018, đối với bị cáo:

Lưu Văn Th, sinh ngày 21/3/1991, tại Vĩnh Phúc; nơi cư trú: thôn HI, xã ĐI, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Đức Tưởng và bà Vũ Thị Hiền; tiền sự: Không; tiền án: 02.

- Tại Bản án số 202/HSST ngày 22/9/2014 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 22/9/2014 đã thi hành xong án phí. Ngày 24/4/2015 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương.

- Tại Bản án số 15/HSST ngày 02/3/2016 của Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên xử phạt 2 năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 14/6/2016 đã thi hành xong án phí. Ngày 23/7/2017 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương.

Nhân thân: - Ngày 28/5/2008 Công an thị trấn LT, huyện LT xử phạt hành chính 100.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

- Ngày 09/7/2010 Công an huyện Bình Xuyên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 148 về hành vi trộm cắp tài sản số tiền 200.000 đồng. Ngày 09/7/2010 đã nộp phạt xong.

- Tại bản án số 46/HSST ngày 07/10/2008 của Tòa án Bình Xuyên xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Tài sản trộm cắp trị giá 500.000 đồng).

- Tại bản án số 75/HSST ngày 28/10/2008 của Tòa án huyện LT xử phạt 09 tháng tù treo, thử thách 18 tháng về tội Trộm cắp tài sản (Tại Bản án số 02/HSPT ngày 24/02/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc (kháng nghị bản án số 75/HSST) xử phạt 09 tháng tù giam. Tổng hợp với 06 tháng tù tại bản án số 46/HSST ngày 07/10/2008 của Tòa án Bình Xuyên. Tổng hình phạt chung cho cả hai bản án 01 năm 03 tháng tù giam.(Trị giá tài sản trộm cắp 250.000 đồng).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/7/2018 đến ngày 17/7/2018 được tại ngoại (có mặt).

Người bị hại: Chị Hoàng Ngọc Ánh, sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn PT, xã TV, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Lưu Văn Th bị Viện kiểm sát nhân dân huyện TD truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 17h00’ ngày 08/7/2018, Lưu Văn Th cùng với một đối tượng theo Th khai báo tên Ninh ở Bình Xuyên, Vĩnh Phúc (không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể) điều khiển xe mô tô Wave, nhãn hiệu Honda (không rõ biển kiểm soát) chở Th ngồi sau đi trên đoạn đường quốc lộ 2C thuộc địa phận thôn PT, xã TV, huyện TD hướng thị trấn Hợp Hòa đi thành phố Vĩnh Yên. Khi đi qua cánh đồng nằm trên đường quốc lộ 2C thuộc thôn PT, xã TV, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc thì Th phát hiện thấy có 01 xe máy điện biển kiểm soát 88 MĐ6 – 008.22 của chị Hoàng Ngọc Ánh dựng ở trên lề đường ven cánh đồng (bên phải chiều đi về thành phố Vĩnh Yên), không có người trông giữ (lúc này chị A đang làm đồng ở ruộng nên không để ý). Lợi dụng sơ hở của chị A trong trông giữ và quản lý tài sản, Th nảy sinh ý định lấy chiếc xe máy điện này. Lúc này đã đi qua vị trí chiếc xe đang dựng, Th nói với Ninh *“Quay xe lại để lấy chiếc xe kia”* đồng thời chỉ tay về chiếc xe máy điện cho Ninh biết và Ninh không đồng ý. Sau khi được Th nói trộm cắp sẽ bán để lấy tiền tiêu sài cá nhân và sẽ chia tiền cho Ninh và Ninh đồng ý. Ninh điều khiển xe mô tô quay lại gần vị trí chiếc xe máy điện và dừng lại cảnh giới. Th xuống xe mô tô thấy xe máy điện đã khóa ổ điện nên không mở được, Th dắt chiếc xe máy điện đi tới bên phải xe mô tô Ninh đang đứng đợi phía trước, Th ngồi lên yên xe máy điện, tay phải Th cầm lái, tay trái bám vào đuôi xe mô tô của Ninh, còn Ninh điều khiển xe mô tô đi trước để kéo Th theo. Trong khi thực hiện hành vi trộm cắp và kéo xe để bỏ chạy thì có anh Hoàng Xuân Khê ở thôn PT, xã TV, huyện TD phát hiện theo dõi đuổi theo hô hoán và bắt quả tang. Khi thấy hành vi trộm cắp bị phát hiện, Ninh tiếp tục điều khiển xe mô tô bỏ chạy theo hướng đi về thành phố Vĩnh Yên, còn Th vừa chạy vừa dắt theo xe máy điện vào khu dân cư thuộc địa phận thôn Nhân Mỹ, xã TV, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc được khoảng 100 mét thì vứt xe bỏ lại hiện trường và bị anh Khê cùng nhiều người dân bắt giữ.

Nhận được tin báo Cơ quan Công an huyện TD đã đến hiện trường lập biên bản quả tang

Thu giữ vật chứng gồm: 01 xe máy điện biển kiểm soát 88MĐ - 00822 nhãn hiệu MOMENIUM, số loại 133S, số máy 141114834, số khung EBK006624 màu sơn xanh đen (xe đã qua sử dụng).

Ngay sau khi xảy ra vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TD đã tiến hành khám nghiệm hiện trường và cho Lưu Văn Th chỉ dẫn hiện trường. Cùng ngày, chị Hoàng Ngọc Ánh có đơn trình báo Công an huyện TD về việc chị bị mất 01 xe máy điện biển kiểm soát 88MĐ – 00822.

Ngày 09/7/2018, Cơ quan Công an huyện TD đã có Yêu cầu định giá tài sản số 40 đối với 01 xe máy điện 88MĐ6-008.22, nhãn hiệu MOMENIUM, số loại 133S, số máy 141114834, số khung EBK006624 màu sơn xanh đen đã qua sử dụng. Tại bản kết luận định giá tài sản số 26 ngày 17/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện TD kết luận: xe máy điện Biển kiểm soát 88MĐ6- 008.22 tại thời điểm tháng 7/2018 có trị giá 2.100.000 đồng (Hai triệu một trăm nghìn đồng).

Tại Cáo trạng số: 58/CT-VKSTD ngày 11/9/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện TD đã truy tố Lưu Văn Th về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lưu Văn Th khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Người bị hại chị Hoàng Ngọc Ánh vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra đã khai nhận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 08/7/2018 chị điều khiển xe máy điện biển kiểm soát 88MĐ6-008.22 đến cánh đồng PT, xã TV giáp đường quốc lộ 2C để làm ruộng, chị A dựng xe máy điện ở ven đường bên phải quốc lộ 2C theo hướng xã Đạo Tú đi TV rồi đi xuống ruộng làm một mình không để ý xe máy điện. Khoảng 17 giờ 30 phút chị được người dân làm đồng cùng cho biết chị bị mất xe, sau đó chị nhận được thông báo có anh Khê và Khánh (là em họ của chị) đã đuổi theo và bắt được kẻ trộm cắp xe máy điện của chị. Xe máy điện trên là tài sản của chị mua khoảng tháng 3/2018 của anh Nguyễn Tuấn Anh với giá 3.000.000đ, đăng ký xe vẫn mang tên Nguyễn Tuấn Anh. Hiện nay chị A đã nhận lại tài sản là 01 xe máy điện biển kiểm soát 88MĐ6-008.22 và không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Lưu Văn Th (từ bút lục 68 đến bút lục 73).

Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra khai nhận phù hợp với nội dung Cáo trạng đã nêu trên (bút lục 92- 98).

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lưu Văn Th phạm tội " Trộm cắp tài sản". Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lưu Văn Th từ 02 năm 6 tháng tù đến 03 năm tù, thời hạn tù tính

từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 08/7/2018 đến ngày 17/7/2018.

Bị cáo Lưu Văn Th không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Lưu Văn Th tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người bị hại, người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận: Do không có tiền để chi tiêu cá nhân, nên khoảng 17h30'ngày 08/7/2018 tại khu vực ven đường quốc lộ 2C thuộc địa phận thôn PT, xã TV, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc Lưu Văn Th đã lén lút trộm cắp của chị Hoàng Ngọc Ánh 01 xe máy điện biển kiểm soát 88MĐ6 – 008.22 bị phát hiện bắt quả tang. Tài sản Th chiếm đoạt có trị giá 2.100.000 đồng.

Hành vi trộm cắp tài sản trị giá 2.100.000 đồng của Lưu Văn Th khi có 02 tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của Lưu Văn Th là tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 2 năm đến 7 năm:

...

g) Tái phạm nguy hiểm.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm quần chúng nhân dân lên án và bất bình. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm trong vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo phạm tội theo khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, có mức cao nhất của khung hình phạt đến 07 năm tù nên theo quy định

tại khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm nghiêm trọng.

Bị cáo Th là người có nhân thân xấu, đã bị kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, chứng tỏ bị cáo là đối tượng rất coi thường pháp luật, không biết ăn năn hối cải để hoàn lương. Do đó, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

Khi quyết định hình phạt có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đã "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải", người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Hoàng Ngọc Ánh đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định bị cáo không có thu nhập ổn định, tài sản không có gì, do đó Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Đối với người tên Ninh theo Th khai là người đã sử dụng phương tiện là xe mô tô chở Th đi trộm cắp tài sản và cảnh giới cho Th thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi địa chỉ cụ thể của người này, do vậy cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ xử lý sau.

[5] Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lưu Văn Th 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, nhưng được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/7/2018 đến ngày 17/7/2018.

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lưu Văn Th phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện TD;
- Công an huyện TD;
- Trại tạm giam- CA Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS huyện TD
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Dung